



GIÁO DỤC SONG NGỮ - NỬA CHẶNG ĐƯỜNG ĐÃ QUA

ThS. VI VĂN ĐIỂU

Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Dân tộc

Tháng 8 năm 2008, nghiên cứu thử nghiệm giáo dục song ngữ (GDSN) trên cơ sở tiếng mẹ đẻ, Chương trình hợp tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quỹ Nhi đồng Liên hợp Quốc (UNICEF) chính thức được triển khai tại 3 địa bàn: Tỉnh Lào Cai với tiếng Mông, tỉnh Gia Lai với tiếng Jrai và tỉnh Trà Vinh với tiếng Khmer. Đến năm học 2011-2012, nghiên cứu đã đi được nửa chặng đường: Kết thúc 2 vòng (2 lứa trẻ mẫu giáo 5 tuổi) đối với mầm non; lớp 2 (vòng 2) và lớp 3 (vòng 1) đối với cấp tiểu học. Nhìn lại nửa chặng đường đã qua, những kết quả ban đầu của nghiên cứu đã đạt được những kì vọng mong đợi.

1. Đối với bậc mầm non

Sau 2 năm học tại lớp song ngữ, trẻ được phát triển toàn diện trên cả 5 lĩnh vực: Thể chất, Nhận thức, Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp, Tình cảm xã hội và Thẩm mĩ. Đặc biệt về phát triển ngôn ngữ và giao tiếp:

+ Tiếng mẹ đẻ (TMD) (L1): Ngôn ngữ TMD của trẻ phát triển rõ rệt, khả năng giao tiếp bằng L1 khá lưu loát. Trẻ biết cách diễn đạt suy nghĩ, biết sử dụng ngôn ngữ để mô tả hành động, sự việc trong 1 bức tranh. Khi kể lại một câu chuyện đã học, trẻ còn diễn tả tình cảm bằng hành động và lời kể khá hay và hấp dẫn.

Trong giao tiếp hàng ngày, trẻ có biểu hiện một số hành vi văn minh: Chăm chú nghe người khác nói, thể hiện điệu bộ qua nét mặt khi giao tiếp,...

Trẻ được làm quen với chữ cái L1: Nhận biết, phát âm chữ cái, xếp hột hạt, tô màu chữ cái khá tốt, biết cầm và giở sách đúng chiều.

+ Tiếng Việt (TV): Hàng ngày, trẻ được làm quen với TV qua kĩ năng nghe, nói. Hầu hết trẻ mạnh dạn và tương đối tự tin khi trả lời các câu hỏi bằng TV. Trẻ biết nghe hiểu được các câu nói đơn giản, sử dụng các câu trong giao tiếp, xin lỗi, cảm ơn, trả lời các câu hỏi đơn giản, ai đây? cái gì? con gì đây?... Qua thực tế khảo sát cho thấy, trẻ tương đối mạnh dạn và linh hoạt, biết dùng

từ TMD thay cho một số ít từ TV bị quên và khi được gợi ý thì trẻ nhớ lại ngay và trả lời đúng yêu cầu câu hỏi.

Trẻ có khả năng nghe và hiểu được nội dung một câu chuyện đơn giản, quen thuộc bằng TV (chuyện này trẻ đã được nghe và kể bằng TMD).

Kết quả khảo sát ở mầm non khi thực hiện GDSN cho thấy, các địa phương yên tâm về chất lượng. Với cả 2 lứa mẫu giáo 5 tuổi, trẻ đều mạnh dạn, tự tin, tiếp thu kiến thức nhanh. Trẻ thích đi học, tỉ lệ chuyên cần cao (gần 100%); duy trì sĩ số đạt 100% ở hầu hết các lớp song ngữ. Có nhiều trẻ đã thể hiện khả năng nhận thức, giao tiếp, sáng tạo và tưởng tượng tốt. Nhiều trẻ tự tin trả lời các câu hỏi bằng TV với nội dung kiến thức toán và "đọc" truyện tranh khá lưu loát. Ví dụ: Trường mầm non Bản Phố có 3 trẻ đi dự thi giao lưu TV cấp huyện đều đạt giải ba.

♦ Kết quả khảo sát khả năng ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo 5 tuổi:

Để đánh giá kết quả GDSN mầm non, dự án thực hiện khảo sát khả năng ngôn ngữ của trẻ theo phương thức:

- Khảo sát trước khi học song ngữ (đầu vào)

- Khảo sát sau khi học song ngữ (đầu ra)

- Khảo sát cả trẻ học song ngữ và trẻ không học song ngữ (các lớp đại trà)

- Khảo sát khả năng của trẻ thông qua TMD (L1) và TV (L2), cụ thể:

- * VỚI TMD (L1), khảo sát 5 nội dung sau:

- 1/ Khả năng tiếp nhận và thể hiện qua ngôn ngữ trong giao tiếp.

- 2/ Phát triển nhận thức môi trường xã hội và thể hiện qua ngôn ngữ.

- 3/ Phát triển nhận thức môi trường tự nhiên và thể hiện qua ngôn ngữ.

- 4/ Nghe kể chuyện và hiểu nghĩa/ kể lại câu chuyện đã học và thể hiện tình cảm, cảm xúc.

- 5/ Nhận biết chữ cái (L1) và vận động tinh (khảo sát đầu vào không có nội dung này).

- * VỚI TV (L2), khảo sát 5 nội dung sau:

1/ Khả năng tiếp nhận và thể hiện qua ngôn ngữ trong giao tiếp.

2/ Phát triển nhận thức môi trường xã hội và thể hiện qua ngôn ngữ.

3/ Phát triển nhận thức môi trường tự nhiên và thể hiện qua ngôn ngữ.

4/ Nghe Kể chuyện đơn giản theo tranh và hiểu nghĩa (câu chuyện đã kể ở L1 nhưng giảm tối đa chi tiết).

5/ Nghe hiểu yêu cầu và vận động tinh.

♦ Nhận thức của cán bộ, giáo viên và cộng đồng về GDSN:

- Cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục, GV và cộng đồng rất tin tưởng vào chất lượng của GDSN. Cơ sở để CBQL, GV tin tưởng vào GDSN là chất lượng giáo dục tốt hơn. Nguyên nhân để chất lượng tốt hơn là phương pháp dạy học mới phù hợp với học sinh dân tộc (HSDT); tài liệu đa dạng phong phú đáp ứng được cho các hoạt động dạy học và trẻ được GV hướng dẫn học tập vui chơi bằng chính TMĐ của mình. Điều quan trọng là trong lớp học cô nói gì cháu nghe được, trẻ nói gì cô nghe được, cô và cháu hiểu nhau.

- Phụ huynh và cộng đồng ở cả 3 tỉnh thấy con em mình được học bằng tiếng dân tộc mình và cả TV; cô dạy trẻ cũng sử dụng song ngữ; trẻ đi học về nhanh nhẹn hoạt bát.

Chất lượng giáo dục mầm non sau 2 năm (2008-2010) khẳng định GDSN trên cơ sở TMĐ đối với mẫu giáo 5 tuổi là phù hợp và là một hướng đi đúng đắn với vùng dân tộc thiểu số.

2. Đối với cấp Tiểu học

Việc duy trì sĩ số được đảm bảo (100%) ở tất cả các lớp của các trường. HS thích đi học, không có HS bỏ học giữa chừng. Gia đình tạo điều kiện để con em đến lớp đầy đủ.

- TMĐ (L1): HS cả 3 nhóm đều có kết quả học tập khá tốt. Thể hiện cả ở 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Ví dụ: Trường Tiểu học Bản Phố (Lào Cai), giỏi 24%; khá 57,5%; TB 18,5%. Tuy nhiên, vẫn còn một số em đọc còn chậm.

- TV ở lớp 1 mới chỉ học nghe nói, phần lớn trẻ nói tốt TV với những câu giao tiếp và những câu có liên quan tới kiến thức ở lớp 1. Ví dụ, Trường Tiểu học Sín Chéng có 60% HS khá giỏi, không có HS yếu.

- Môn Toán: Kết quả học tập môn Toán của HS

tương đối cao, hầu như không có HS yếu về môn Toán. Ví dụ, Trường Tiểu học Bản Phố có 60% HS đạt khá giỏi; 40% trung bình.

- Với các môn học đánh giá bằng nhận xét, đa số HS đều đạt A+.

♦ Khảo sát chất lượng lớp 1 GDSN

Việc khảo sát chất lượng HS lớp 1 GDSN do Vụ Giáo dục Tiểu học tổ chức thực hiện.

* Nội dung khảo sát:

(1). TMĐ (L1), khảo sát khả năng ngôn ngữ, thông qua:

- Đọc đoạn văn.

- Nghe và trả lời câu hỏi theo nội dung đoạn văn vừa đọc.

- Chép đúng chính tả đoạn văn.

- Điền âm, vần (hoặc thanh, với tiếng Mông) để có từ ngữ đúng.

- Nối từ ngữ với tranh.

- Nối các bộ phận để tạo lời có nghĩa.

(2). TV (L2), khảo sát khả năng ngôn ngữ, thông qua:

- Nghe hiểu một đoạn kể ngắn khoảng 40 tiếng.

- Nghe và trả lời câu hỏi đơn giản liên quan đến đoạn vừa nghe kể.

- Nói sơ lược về bản thân, gia đình và trường lớp.

- Hát một bài đơn giản bằng TV.

- Trả lời một số câu hỏi liên quan đến kinh nghiệm sống.

(3). Môn Toán, khảo sát khả năng toán, thông qua:

- Đếm, đọc, viết, sắp xếp thứ tự các số trong phạm vi 100.

- Cộng trừ không nhớ các số trong phạm vi 100.

- Bước đầu nhận biết các hình (hình tam giác, hình vuông, hình tròn) và điểm ở trong, ở ngoài một hình.

- Biết mỗi tuần lễ có 7 ngày và tên gọi, thứ tự các ngày trong tuần lễ.

- Biết xem lịch (loại lịch tờ hàng ngày) và biết đọc giờ đúng trên đồng hồ.

- Biết giải bài toán về thêm bớt, bài toán có lời văn (giải bằng một phép cộng hoặc một phép trừ và trình bày bài giải gồm: câu lời giải, phép tính, đáp số).

* Kết quả khảo sát:

- TMĐ (L1): Khảo sát đọc và viết (thang điểm 50)

+ Khả năng đọc bằng TMĐ của trẻ được đánh giá qua bài đọc trơn văn bản có độ dài 67 tiếng, tốc độ 30 tiếng/phút, biết nghỉ hơi khi gặp dấu câu; và khả năng đọc hiểu và nghe hiểu được đánh giá qua khả năng nghe và trả lời câu hỏi theo nội dung đoạn văn vừa đọc, qua khả năng nghe hiểu các câu lệnh và câu hỏi đơn giản trong giao tiếp hàng ngày (xem bảng).

Tỉnh	Đạt dưới 30 điểm (Dưới yêu cầu)		Đạt trên 30 điểm (Trên yêu cầu)		Ghi chú
	Số trẻ	(%)	Số trẻ	(%)	
1. Lào Cai	0	0,0	91	100,0	91/91
2. Trà Vinh	9	12,0	78	91,0	87/87
3. Gia Lai	25	32,0	52	68,0	77/77
Tổng	34	13,0	221	87,0	255/255

+ Khả năng viết của trẻ tiểu học được đánh giá qua bài viết đúng chính tả theo hình thức tập chép một văn bản có độ dài 26 tiếng, tốc độ 30 tiếng/15 phút; và khả năng viết đúng chính tả và hiểu nghĩa từ ngữ thông thường được đánh giá qua bài tập điền âm, vần, thanh để có từ ngữ đúng, nối từ ngữ với tranh, nối các bộ phận câu để tạo lời có nghĩa. (xem bảng).

Tỉnh	Đạt dưới 30 điểm (Dưới yêu cầu)		Đạt trên 30 điểm (Trên yêu cầu)		Ghi chú
	Số trẻ	(%)	Số trẻ	(%)	
1. Lào Cai	0	0,0	91	100,0	91: đủ
2. Trà Vinh	4	5,0	83	95,0	87: đủ
3. Gia Lai	9	12,0	68	88,0	77: đủ
Tổng	13	5,0	242	95,0	255/255

- Tiếng Việt (L2): Khảo sát 3 lĩnh vực về khả năng nghe hiểu, trò chuyện về trường lớp và về kĩ

năng sống (thang điểm 100).

Kết quả khảo sát tổng cả 3 lĩnh vực có 226/252 trẻ đạt yêu cầu về khả năng nghe nói tiếng Việt, chiếm 90,0%. (xem bảng).

Tỉnh	Đạt dưới 50 điểm (Dưới yêu cầu)		Đạt trên 50 điểm (Trên yêu cầu)		Ghi chú
	Số trẻ	(%)	Số trẻ	(%)	
1. Lào Cai	0	0,0	91	100,0	91/91
2. Trà Vinh	7	8,0	80	95,0	87/87
3. Gia Lai	22	29,0	55	71,0	77/77
Tổng	29	12,0	226	90,0	255/255

- Môn Toán: Khảo sát 4 mạch kiến thức lớp 1 là: Số và phép tính, các yếu tố hình học, kiến thức về đại lượng, kiến thức về giải toán có lời văn (thang điểm đánh giá là 100).

Kết quả khảo sát: có 255/255 HS tham gia khảo sát đạt điểm từ trung bình trở lên, chiếm 97% tổng số chung (xem bảng).

Tỉnh	Đạt dưới 50 điểm (Dưới yêu cầu)		Đạt trên 50 điểm (Trên yêu cầu)		Ghi chú
	Số trẻ	(%)	Số trẻ	(%)	
1. Lào Cai	0	0,0	91	100,0	91/91
2. Trà Vinh	2	2,0	85	98,0	87/87
3. Gia Lai	4	5,0	73	95,0	77/77
Tổng	6	2,0	249	98,0	255/255

* Đánh giá chung:

- Với cả 3 nhóm dân tộc, ưu thế mạnh nhất của chương trình GDSN có thể nhận thấy rõ là HS lớp 1 thích tới trường, thích đi học. Ở trường, HS tỏ ra mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và trong các hoạt động học tập, vui chơi. Sự tham gia của HS trong các hoạt động học tập chủ động, tự nhiên hơn, không có ảnh hưởng của rào cản ngôn ngữ trong những ngày đầu tham gia vào môi trường học tập mới đã có những

tác động tích cực đến trạng thái tâm lí, tình cảm của HS. Môi trường, không khí lớp học không có gì khác biệt so với lớp HS Kinh học TV ở ngay những vùng thuận lợi.

- TMĐ (L1): Được học đọc, viết TMĐ trước hết là nhu cầu rất tự nhiên của HS, cha mẹ và cộng đồng. Đây cũng chính là thuận lợi đầu tiên của việc triển khai chương trình. Kết quả học đọc, học viết TMĐ là kết quả đầu tiên và quan trọng nhất mang tính thuyết phục cho những bước đi tiếp theo.

- TV (L2): TV là mục tiêu cuối cùng cần đạt trong cả quá trình thực hành song ngữ. Ở lớp 1, TV mới đặt ra yêu cầu nghe nói để nhường chỗ cho học đọc, viết TMĐ. Kết quả môn TV ở cả 3 tỉnh cho thấy mức độ tương đồng với kết quả đọc, viết TMĐ. Tức là HS đọc, viết TMĐ tốt thì khả năng nghe nói TV của các em cũng tốt và ngược lại.

Tuy nhiên, với thời gian với thời gian 9 tháng học TV và thực tế chương trình và sách lần đầu tiên thử nghiệm, chúng ta đánh giá cao khả năng nghe nói TV của các em. Chắc chắn rằng kết quả này có sự tham gia hỗ trợ tích cực từ phía các thầy cô giáo, nhà trường, gia đình và cộng đồng.

- Môn Toán: Đối với HSDT, việc đạt được yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình Toán tiểu học không phải là vấn đề khó khăn cần đặt ra. Kết quả thu nhận được có thể thấy, trong 4 mạch kiến thức, HS đạt kết quả cao nhất ở mạch kiến thức về số và phép tính. Nội dung phần này cũng là nội dung trọng tâm, cơ bản trong chương trình Toán 1. Trong đó, yêu cầu tối thiểu là đếm, đọc, viết, sắp xếp thứ tự các số trong phạm vi 100; cộng trừ không nhớ các số trong phạm vi 100. Trong 3 mạch kiến thức còn lại thì mạch kiến thức về đại lượng và đo đại lượng là thấp hơn cả.

Tóm lại, sau 2 năm triển khai thực hiện GDSN ở cấp Tiểu học, bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan. HS đã đạt được những yêu cầu về kiến thức kĩ năng của TMĐ, TV, Toán và các môn học khác.

Tình hình học tập của HS có nhiều tiến bộ, qua đợt hỗ trợ kĩ thuật cho thầy giáo viên, cán bộ quản lí đều không thể ngờ được HS song ngữ tiếp thu tiếng Việt nhanh như vậy.

Học bằng TMĐ, HS linh hoạt, mạnh dạn và thích đến trường. Không có tình trạng HS bỏ học. 100% HS lớp song ngữ được lên lớp.

Tài liệu của chương trình song ngữ về cơ bản đảm bảo về chuẩn kiến thức kĩ năng và phù hợp về văn hóa của các DTTS.

Hỗ trợ kĩ thuật đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của GV và CBQL trong quá trình thực hiện nội dung, chương trình GDSN. Hỗ trợ kĩ thuật, kịp thời phát hiện và giải quyết ngay những vấn đề tồn tại, đảm bảo cho chương trình được thực hiện đúng mục tiêu.

3. Một số khuyến nghị, đề xuất

Trong bối cảnh về giáo dục vùng DTTS hiện nay, việc triển khai GDSN trên cơ sở TMĐ có ý nghĩa quan trọng, là một hướng tiếp cận, góp phần khắc phục những hạn chế rào cản về ngôn ngữ đối với trẻ em; Từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục vùng DTTS. Mặt khác, thông qua chương trình nghiên cứu, góp phần bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các DTTS, bảo tồn phong cách truyền thống của các cộng đồng ngôn ngữ thiểu số Việt Nam, mang lại sự công bằng trong việc thực hiện chính sách ngôn ngữ nói riêng và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đối với các DTTS nói chung.

Xét từ lí thuyết dạy và học, đây là một chương trình tiếp cận với các lí thuyết hiện đại cả về phương diện tiếng lẫn phương diện dạy các môn ở cấp Tiểu học.

Xét về góc độ khoa học, đây là một nghiên cứu có ý nghĩa khoa học và mang tính thực tiễn cao. Nghiên cứu tuân thủ đúng theo nguyên tắc của việc tiếp cận ngôn ngữ của trẻ: Trước khi học ngôn ngữ thứ hai (L2), trẻ được học ngôn ngữ thứ nhất (L1), và những kinh nghiệm, kĩ năng có được từ việc học L1 sẽ được chuyển di sang để học L2. Như vậy, khi học L2, trẻ tiếp thu sẽ nhanh, hiệu quả hơn.

SUMMARY

The article presents some results based on the pilot bilingual program based on mother tongue for preschool and primary schools in Lao Cai (H'Mong language); Gia Lai (J'Rai language); Tra Vinh (Khmer language) and concrete proposals.